TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST Ngày: 18-7-2022 *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu

- Ông Lương Mạnh Tường

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Quang Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 98/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐ-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Nh, sinh năm 1994

Địa chỉ: thôn 5, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1995

Địa chỉ: thôn 5, xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Chị Nh có đơn xin vắng, anh Tr vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 4 năm 2022 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Bùi Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Văn Tr kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn 5 xã Ph, huyện N, vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tr chơi bời không tập

trung là ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm. Anh chị ly thân từ đầu năm 2022, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống tại thôn L, xã Th, huyện N. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Tr, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật Msinh ngày 21/12/2019. Hiện cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn chị xin tiếp tục nuôi cháu. Chị không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Nguyễn Văn Tr: Mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các Thông báo và giấy báo của Tòa án, tuy nhiên anh Tr không đến Tòa án làm việc trực tiếp cũng như không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Ngày 21/4/2022 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án, quá trình giải quyết Tòa án đã báo gọi anh Tr nhiều lần, tuy nhiên anh Tr vắng mặt không có lý do vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, vụ án được đưa án xét xử theo thủ tục chung.

Tại bản tự khai Chị Nh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Tr và giải quyết về con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước*

thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Nh. Xử ly hôn giữa Chị Bùi Thị Nh và Anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Msinh ngày 21/12/2019, hiện nay cháu đang ở cùng Chị Nh cho Chị Nh tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Nh.

3. Về án phí ly hôn: Chị Bùi Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Ph, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Nh và anh Tr là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tr chơi bời không tập trung là ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm. Cuộc sống vợ chồng của Chị Nh và anh Tr thường xảy

ra xung đột và kéo dài, hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nh với anh Tr là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về con chung: Chị Nh và anh Tr có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật Msinh ngày 21/12/2019. Hiện cháu Minh đang ở với Chị Nh. Chị Nh có nguyện vọng xin tiếp tục nuôi cháu. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay Chị Nh khỏe mạnh, có công việc ổn định, đảm bảo chăm lo cho cuộc sống của cháu Minh. Anh Nhường không gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật. Mặt khác cháu Nguyễn Nhật Mmới 2 tuổi 5 tháng. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển ổn định cho cháu nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Nhật Mcho Chị Nh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do đương sự không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Nh phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng: - Các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Nh. Xử ly hôn giữa Chị Bùi Thị Nh và Anh Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cháu: Nguyễn Nhật Msinh ngày 21/12/2019 cho Chị Bùi Thị Nh tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng Chị Bùi Thị Nh.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị Nh đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003469 ngày 21/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Nh và Anh Nguyễn Văn Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *VKSND huyện N;*
- *Chi cục THADS huyện N;*
- *UBND xã Ph;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH